

BIỆN PHÁP HỖ TRỢ TƯ VẤN HƯỚNG NGHIỆP CHO HỌC SINH PHỔ THÔNG

TS. HOÀNG GIA TRANG*

Abstract: The paper mentions the current career counseling for upper secondary school students. Also, the author presents the research results on career counseling methods for students at schools, including: awareness rising on career counseling; skill training on career counseling; Equipment support on career counseling; Assessment on implementation of career counseling at schools. We should apply flexible methods mentioned above according to the situation of each educational institution.

Keywords: Student, career, career counseling.

Công tác Giáo dục hướng nghiệp (GDHN) cho học sinh (HS) bắt đầu thực hiện từ đầu những năm 80 của thế kỉ XX ở nước ta. Thời kì này đã có những văn bản, chỉ thị hướng dẫn thực hiện hướng nghiệp cho HS phổ thông. Đã hơn 30 năm thực hiện hoạt động này, nhưng kết quả chưa được như mong muốn. Một số nghiên cứu trước đây của các tác giả Bùi Đức Thiệp (2009), Phạm Mạnh Hà (2011), Phan Văn Nhân (2012)... về thực trạng công tác GDHN trong trường phổ thông đều chỉ ra rằng, lĩnh vực này còn nhiều bất cập, hạn chế và hiệu quả không cao. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng này, trong đó có nguyên nhân thiếu đội ngũ được đào tạo về hướng nghiệp và thiếu các trang thiết bị, tài liệu để thực hiện.

Năm 2014, chúng tôi đã tiến hành khảo sát nghiên cứu trên 371 HS lớp 9 (181 nam; 190 nữ) tại 4 trường THCS trên địa bàn Hà Nội là Tân Lập, Phương Đình (Đan Phượng), Lý Thường Kiệt và Thịnh Quang (quận Đống Đa) về các biện pháp hỗ trợ tư vấn khác nhau và yêu cầu HS cho ý kiến về mức độ cần thiết của những biện pháp này nhằm đáp ứng nhu cầu tư vấn hướng nghiệp (TVHN) của các em. Ý kiến đánh giá của HS được chia làm 4 mức độ: *Rất cần thiết* (4 điểm); *Cần thiết* (3 điểm); *Ít cần thiết* (2 điểm); *Không cần thiết* (1 điểm) và sẽ được tính điểm trung bình. Điểm cao nhất mà HS có thể đạt được là 4 và thấp nhất là 1 (xem *bảng*).

Bảng trên cho thấy, điểm trung bình của hầu hết các biện pháp đạt trên 3 điểm, thể hiện ở mức độ "cần thiết". Chỉ có hai biện pháp số 7 và số 10 tiệm cận dần đến 3 điểm, tức là ở mức "cần thiết". Chúng tôi chia các biện pháp hỗ trợ thực hiện TVHN cho HS thành 4 nhóm sau:

Các biện pháp thực hiện TVHN cho HS

Biện pháp thực hiện TVHN cho HS	Điểm TB
1. Nâng cao nhận thức của cán bộ quản lí (CBQL) và giáo viên (GV) về tầm quan trọng của TVHN	3,33
2. Nâng cao nhận thức của các bậc phụ huynh học sinh (PHHS) về tầm quan trọng của TVHN	3,36
3. Nâng cao nhận thức của HS về tầm quan trọng của TVHN	3,49
4. Bồi dưỡng kiến thức cho GV, nhân viên làm công tác hướng nghiệp	3,15
5. Bồi dưỡng kĩ năng tư vấn cho GV, nhân viên làm công tác TVHN	3,13
6. Tổ chức hoạt động TVHN thường xuyên cho HS	3,23
7. Tổ chức các cuộc thi sáng kiến về hướng nghiệp để tôn vinh người làm công tác TVHN	2,92
8. Kết hợp với các tổ chức, đoàn thể, trung tâm TVHN để thực hiện hướng nghiệp cho HS	3,18
9. Tổ chức các hoạt động thăm quan các cơ sở sản xuất, công ti, xí nghiệp... để HS tìm hiểu thực tế nghề nghiệp tương lai	3,14
10. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên hoạt động TVHN ở các trường học	2,99

1. Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của TVHN

Nhóm biện pháp này hướng tới HS, GV, CBQL và PHHS và được các HS đánh giá cao, thể hiện qua điểm trung bình đạt được cao hơn so với các biện pháp khác.

Thực tế, khi HS, GV, CBQL và PHHS nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của TVHN thì sẽ có sự ủng hộ và việc làm cụ thể để thực hiện điều họ đã nhận thức. Qua khảo sát, chúng tôi thấy, phần đông HS có nhận thức khá tốt về TVHN. Tuy nhiên, còn một bộ phận HS (khoảng 15%) nhận thức chưa đúng về nội dung của TVHN như coi việc tham gia các hoạt động tập thể hoặc học các môn văn hóa ở

* Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

trường là hoạt động TVHN. Do đó, việc tuyên truyền và nâng cao nhận thức cho HS cần được thực hiện thường xuyên.

GV và CBQL là lực lượng quan trọng để thực hiện hoạt động GDHN tại trường phổ thông. Nếu họ có nhận thức đầy đủ thì sẽ có kế hoạch phân công cho GV và tiến hành tổ chức hoạt động hướng nghiệp theo chương trình quy định. Qua tìm hiểu, chúng tôi nhận thấy rằng, đội ngũ CBQL chưa thực sự sâu sát hoạt động này. Điều này thể hiện qua việc họ giao cho GV chủ nhiệm thực hiện hoạt động hướng nghiệp mà không có sự kiểm tra kế hoạch và thực hiện hoạt động của GV. Thực tế hiện nay, đội ngũ CBQL ở các trường học thường tập trung vào các hoạt động mang lại thành tích cho nhà trường. Còn đối với hoạt động hướng nghiệp, nếu làm tốt cũng ít được ghi nhận, khen thưởng nên họ chưa thực sự quan tâm lắm. Ngược lại, GV cũng chưa quan tâm vì phần lớn họ làm công tác kiêm nhiệm và không được đào tạo chính quy, do đó, họ chỉ thực hiện sơ sài (giới thiệu một số ngành nghề trong xã hội cho HS hoặc hướng dẫn các em làm các thủ tục khi thi vào cấp THPT).

Đối với PHHS, nếu có nhận thức đúng và đầy đủ sẽ tạo điều kiện để con em tham gia các hoạt động liên quan đến hướng nghiệp và ủng hộ các lựa chọn nghề nghiệp của con thay vì áp đặt mong muốn của PHHS về vấn đề này. Trong quá trình phỏng vấn CBQL cho thấy, ảnh hưởng của PHHS đến lựa chọn nghề nghiệp của con cái là rất lớn, nhiều khi mang tính quyết định. Kết quả khảo sát cũng chỉ ra rằng, hơn 1/3 HS được hỏi mong muốn người tư vấn cho mình là PHHS, người thân đã thành đạt (38,3%). Như vậy, ảnh hưởng của gia đình, họ hàng đến lựa chọn tương lai của HS là rất lớn. Từ đó, trong công tác hướng nghiệp cần chú ý tới vai trò của PHHS trong hoạt động hướng nghiệp cho các em.

Để nâng cao nhận thức cho HS, PHHS, GV, CBQL giáo dục, cần:

- *Đối với GV và CBQL:* cần tuyên truyền, phổ biến những văn bản, chỉ thị, hướng dẫn của ngành giáo dục về công tác TVHN để làm cơ sở chỉ đạo, thực hiện hoạt động này. Qua khảo sát một số CBQL và GV tại một số trường THCS tại Hà Nội đã minh chứng phần nào cho những vấn đề nêu trên. Một khảo sát nhanh đối với 16 CBQL và GV cho thấy (Hoàng Gia Trang, 2014), GV và CBQL dường như chưa biết nhiều những văn bản, chỉ thị, quyết định của ngành giáo dục liên quan đến việc tổ chức thực hiện triển khai hoạt động tư vấn học đường trong trường phổ thông. Chỉ có hai tài liệu được các CBQL nhắc đến là: Điều lệ

trường phổ thông và các văn bản về xây dựng trường học thân thiện, HS tích cực.

Để nâng cao nhận thức cho CBQL, cần quán triệt các văn bản, chỉ thị của ngành về TVHN ngay từ đầu năm học thông qua các hội nghị giao ban. Ngoài ra, có thể nâng cao nhận thức cho đội ngũ này thông qua các hội thảo, hội nghị bàn về công tác thực hiện phân luồng HS ở trường phổ thông.

Đối với GV: cần nâng cao nhận thức cho họ thông qua hình thức tập huấn về TVHN; lồng ghép vào hoạt động bồi dưỡng chuyên môn định kì. Ngoài ra, có thể giới thiệu nguồn tài liệu hướng nghiệp cho các GV tham khảo nhằm nâng cao hiểu biết của họ.

- *Đối với HS và PHHS,* nhà trường cần chủ động phổ biến nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của TVHN ngay từ đầu năm học để có sự phối hợp hiệu quả trong cả năm học. Làm được điều này, PHHS sẽ ủng hộ không chỉ về tinh thần mà còn tham gia góp sức vào các hoạt động chung của nhà trường. Trong một số trường hợp, chính PHHS có thể tham gia một phần vào công tác TVHN. Như thế, hiệu quả công tác hướng nghiệp này sẽ tốt hơn.

2. Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng tham vấn cho GV

GV hiện nay là lực lượng chính thực hiện hoạt động GDHN cho HS ở các trường phổ thông. Tuy nhiên, đội ngũ này rất ít hoặc không được đào tạo, bồi dưỡng hay tham gia các lớp tập huấn chuyên đề về hướng nghiệp. Do vậy, họ thiếu không chỉ kiến thức mà còn cả kỹ năng để đảm đương công việc được giao. Nghiên cứu của Nguyễn Thị Hoa (2009) cho thấy, 95% GV được hỏi trả lời rằng họ không được tập huấn hay đào tạo về GDHN. Do đó, họ khó có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Qua trao đổi với GV và CBQL giáo dục cũng cho thấy, trong khi chưa có lực lượng chuyên trách TVHN thì có thể bồi dưỡng kiến thức và trang bị các kỹ năng cần thiết cho đội ngũ GV tham gia công tác này để họ có điều kiện thực hiện hoạt động tốt hơn. Những kiến thức có thể bồi dưỡng cho GV như: thế giới nghề nghiệp, việc làm; tìm hiểu bản thân; lựa chọn nghề nghiệp; lập kế hoạch nghề nghiệp tương lai; thành công trong nghề nghiệp; đặc điểm lựa chọn nghề nghiệp của HS phổ thông... Đây là những kiến thức cơ bản trong TVHN mà GV cần biết. Ngoài kiến thức, cũng cần trang bị cho GV những kỹ năng tư vấn cơ bản như: lắng nghe, phản hồi, thấu cảm, gợi mở vấn đề... để giúp HS có định hướng tốt hơn con đường tương lai của mình.

Việc bồi dưỡng về TVHN cho GV nên được thực hiện qua việc tổ chức lớp tập huấn ngắn ngày để GV

vừa được trang bị cả về lý thuyết lẫn kỹ năng thực hành nhằm thực hiện hoạt động TVHN hiệu quả hơn. Đồng thời, có thể xây dựng bằng hình mẫu để GV tham khảo khi cần thiết.

Hoạt động bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng TVHN có thể sẽ do Phòng hoặc Sở GD-ĐT thực hiện phối hợp với các tổ chức, đoàn thể khác có kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực TVHN. Ngoài ra, hướng dẫn GV cách khai thác thông tin, kiến thức liên quan đến TVHN. Hiện nay, nguồn thông tin hướng nghiệp trên Internet là khá đa dạng. Tuy nhiên, nhiều GV băn khoăn không biết lựa chọn nguồn thông tin nào là phù hợp và chính thức, do đó cần giúp GV có được nguồn thông tin tin cậy.

3. Hỗ trợ các điều kiện tổ chức hoạt động TVHN

Việc tổ chức hoạt động TVHN hiện nay trong các trường phổ thông gặp nhiều khó khăn do không có cán bộ chuyên trách về vấn đề này. Vì thế, hoạt động này thường được lồng ghép vào các buổi sinh hoạt lớp do GV chủ nhiệm đảm trách. Qua trao đổi với GV, HS và CBQL cho thấy, công việc này cũng không được thực hiện thường xuyên. Chính vì thế, cần tổ chức hoạt động TVHN thường xuyên cho HS. Biện pháp này được HS lựa chọn với trung bình là 3,23 điểm (thể hiện mức độ “cần thiết”). Thực vậy, công tác TVHN cần phải thực hiện thường xuyên với nhiều hình thức đa dạng, giúp HS nhận biết được về bản thân mình, về thế giới nghề nghiệp, về nhu cầu nhân lực của xã hội... để từ đó xây dựng kế hoạch nghề nghiệp tương lai của bản thân.

- Một số biện pháp khác như: “*Tổ chức các hoạt động tham quan các cơ sở sản xuất, công ti, xí nghiệp... để HS tìm hiểu thực tế nghề nghiệp tương lai*”... có điểm trung bình là 3,14. Đây là biện pháp rất có ý nghĩa, giúp HS được tiếp xúc, tìm hiểu trực tiếp ngành nghề liên quan. Thông qua hoạt động này, HS có thể trao đổi trực tiếp với những người làm việc trong lĩnh vực nghề nghiệp đó để hiểu tính chất công việc, các yêu cầu nghề nghiệp, các phẩm chất cần có để có thể tham gia công việc cụ thể... Tổ chức TVHN cho HS còn thực hiện thông qua hoạt động tham quan các làng nghề như Làng gốm Bát Tràng hoặc trang trại hướng nghiệp để HS được tiếp xúc với các hoạt động nhằm khám phá sở thích của các em. Muốn hoạt động này có hiệu quả thì nhà trường phải có kế hoạch tổ chức cụ thể, nên chia thành các nhóm HS để tìm hiểu những khía cạnh khác nhau của nghề nghiệp như: đặc trưng, yêu cầu, cơ hội phát triển nghề nghiệp, thu nhập..., từ đó giúp HS có hiểu biết đầy đủ hơn về

nghề nghiệp tương lai để đưa ra quyết định lựa chọn phù hợp.

- *Kết hợp với các tổ chức, đoàn thể, trung tâm TVHN để thực hiện hướng nghiệp cho HS.* Đây là biện pháp nhằm huy động nguồn lực của cộng đồng, xã hội vào hoạt động TVHN cho HS. TVHN cho HS có thể thực hiện thông qua việc phối hợp với các tổ chức, nhóm xã hội hoạt động trong lĩnh vực này như Tổ chức Lao động quốc tế (ILO), Tổ chức Hợp tác Phát triển và Hỗ trợ kỹ thuật vùng Flá-măng - Vương quốc Bỉ (VVOB) và nhiều tổ chức trong nước khác cũng tham gia như Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên. Các nhà trường phổ thông có thể phối kết hợp với các tổ chức để thực hiện công tác hướng nghiệp cho HS ở mức độ phổ biến và chuyên sâu. Vấn đề tài chính cho các hoạt động này có thể huy động từ nguồn xã hội hóa giáo dục, từ các bậc PHHS đóng góp; nhà trường sẽ đóng vai trò tổ chức thực hiện hoạt động chuyên môn.

4. Kiểm tra, đánh giá hoạt động TVHN

Bất kì biện pháp nào khi tiến hành thực hiện đều cần có sự kiểm tra, đánh giá thường xuyên để có sự điều chỉnh kịp thời nhằm đạt được mục tiêu đề ra. Đối với TVHN cũng như vậy, nếu không có sự kiểm tra, đánh giá thì kết quả hoạt động cũng khó có hiệu quả cao. Kiểm tra có thể gồm các nội dung sau: - Kế hoạch TVHN cho HS do GV được phân công đảm trách; - Nội dung, tiến trình thực hiện công tác TVHN trong nhà trường; - Các tài liệu, công cụ trắc nghiệm, và thiết bị cần thiết phục vụ TVHN; - Việc lập hồ sơ, kết quả TVHN cho HS THCS; - Đánh giá hoạt động TVHN dựa trên mục tiêu, kế hoạch mà GV làm công tác TVHN đã xây dựng.

Việc kiểm tra, đánh giá hiệu quả hoạt động có thể do CBQL các trường học hoặc tổ trưởng chuyên môn thực hiện. Xem xét mục tiêu và kế hoạch xây dựng đầu năm học đạt được ở mức độ nào, có cần hỗ trợ, điều chỉnh các hoạt động để đảm bảo kế hoạch không.

Việc kiểm tra, đánh giá có thể tiến hành dưới nhiều hình thức khác nhau như tham dự các hoạt động liên quan đến TVHN; các hoạt động tư vấn nhóm lớn, tư vấn cá nhân; hoạt động hỗ trợ công tác TVHN, lấy ý kiến phản hồi của HS... Có thể huy động sự tham gia của Ban đại diện PHHS vào quá trình kiểm tra, đánh giá công tác TVHN của lớp, trường. Qua đó, PHHS sẽ nắm rõ thực trạng tình hình và có những hỗ trợ khi cần thiết để đảm bảo công tác TVHN đạt kết quả tốt hơn.

Những biện pháp đề xuất trên đây nhằm thực hiện hoạt động TVHN cho HS phổ thông để giúp cho các em có sự định hướng tương lai phù hợp hơn. Đồng thời, thực hiện tốt công tác TVHN còn giúp cho việc phân luồng HS sau THCS và THPT của ngành giáo dục, đáp ứng nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của xã hội. Các biện pháp đề xuất cần được thực hiện linh hoạt, phù hợp với điều kiện của từng trường, từng địa phương để đảm bảo công tác TVHN đạt hiệu quả cao. □

Tài liệu tham khảo

1. Phạm Mạnh Hà. “Đặc điểm tâm lý trong hoạt động chọn nghề của học sinh lớp 12 hiện nay”. Luận án tiến sĩ Tâm lý học, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2011.
2. Nguyễn Thị Hoa. “Một số đặc điểm chuyên môn của giáo viên dạy giáo dục nghề ở các trường phổ thông nông thôn Việt Nam hiện nay”. Kỷ yếu hội thảo quốc tế “Nhu cầu, định hướng và đào tạo tâm lý học đường tại Việt Nam”. Hà Nội, 2009.

3. Lê Thị Thanh Hương. **Tư vấn hướng nghiệp cho học sinh trung học phổ thông - Thực trạng ở Việt Nam và kinh nghiệm quốc tế**. NXB Khoa học Xã hội, H. 2010.

4. Phan Văn Nhân. “Khảo sát, đánh giá thực trạng giáo dục hướng nghiệp cho học sinh trung học phổ thông”. Báo cáo tổng kết đề tài cấp Bộ. Hà Nội, 2012.
5. Bùi Đức Thiệp. “Điều tra xu hướng nghề nghiệp của học sinh trung học phổ thông”. Báo cáo tổng kết nhiệm vụ nghiên cứu Khoa học công nghệ cấp Viện. Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam. Hà Nội, 2009.
6. Hoàng Gia Trang. “Một số suy nghĩ về công tác tư vấn học đường trong trường trung học cơ sở hiện nay”. Tài liệu hội thảo khoa học “Xây dựng mô hình tư vấn học đường trong nhà trường trung học cơ sở”. Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam. Hà Nội, 2014.
7. Hoàng Gia Trang. “Nghiên cứu nhu cầu tư vấn hướng nghiệp của học sinh trung học cơ sở”. Đề tài cấp Viện: V2013-15, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam. Hà Nội, 2014.

Một số biện pháp giáo dục ý thức...

(Tiếp theo trang 20)

chung, cho HS, SV nói riêng có ý nghĩa hết sức quan trọng. Để làm tốt công tác này, các cấp, ngành, tổ chức đoàn thể xã hội, cơ sở GD-ĐT cần có các giải pháp phù hợp, thiết thực để giáo dục, giúp mọi công dân, HS, SV thấy rõ được trách nhiệm của bản thân, sẵn sàng tham gia mọi hoạt động để góp phần bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc. □

(1) **Hồ Chí Minh Toàn tập** (tập 6). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, H. 2002.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Tuyên giáo Trung ương. **100 câu hỏi đáp về biển, đảo**. NXB Thông tin và Truyền thông, H. 2013.
2. Tạp chí Tri thức và Phát triển. **Huyền thoại đường Hồ Chí Minh trên biển**. NXB Thông tấn xã Việt Nam, H. 2013.
3. Nguyễn Việt Long. **Lẽ phải - Luật quốc tế và chủ quyền trên 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa**. NXB Trẻ - TP. Hồ Chí Minh, 2012.
4. Đậu Xuân Luận - Đặng Việt Thủy. **Tìm hiểu về biển, đảo Việt Nam**. NXB Quân đội nhân dân, H. 2014.

Đạo đức cách mạng Hồ Chí Minh...

(Tiếp theo trang 23)

động “*Học tập theo tấm gương ĐĐ Hồ Chí Minh*”; làm tốt cuộc đấu tranh tư tưởng trong đội ngũ cán bộ TT ở các cấp, các ngành; hoàn thiện cơ chế quản lý, đánh giá, kỷ luật cán bộ, viên chức trong hệ thống chính trị. □

- (1) Hoàng Phê (chủ biên). **Từ điển Tiếng Việt**. NXB Khoa học Xã hội, H. 1988.
- (2) **Hồ Chí Minh Toàn tập** (tập 5). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, H. 2011.

Tài liệu tham khảo

1. **Hồ Chí Minh Toàn tập** (tập 7, 9). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, H. 2011.
2. Ban Tuyên giáo Trung ương. **Tài liệu học tập lý luận chính trị** (Dành cho học viên lớp đối tượng kết nạp Đảng). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, H. 2013.
3. Trần Đăng Sinh - Nguyễn Thị Thọ (đồng chủ biên). **Giáo trình Đạo đức học**. NXB Đại học Sư phạm, H. 2008.
4. Đỗ Tuyết Bảo. **Giáo dục đạo đức cho học sinh trường trung học cơ sở tại TP. Hồ Chí Minh trong điều kiện đổi mới hiện nay**. Luận án tiến sĩ Triết học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2001.